

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quý D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 14 (cũ là Tổ 4 Cụm 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 14 (cũ là Tổ 4 Cụm 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai của nguyên đơn trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Anh Nguyễn Quý D và chị Lê Thị T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2002. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm và kinh tế gia đình. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Đến ngày 28/3/2008, chị Lê Thị T

đã bỏ nhà đi biệt tích không rõ địa chỉ, từ đó đến nay không trở về gia đình, địa phương lần nào và cũng không có liên lạc gì với người thân trong gia đình, anh Nguyễn Quý D và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, đăng thông tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không ai biết chị Lê Thị T ở đâu, làm gì, địa chỉ như thế nào. Tòa án nhân dân quận K đã tuyên bố chị Lê Thị T là người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 30/12/2021. Từ đó đến nay anh Nguyễn Quý D và gia đình không có tin tức xác thực về việc chị Lê Thị T hiện nay đang ở đâu, địa chỉ thế nào, còn sống hay đã chết. Nay anh Nguyễn Quý D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Quý D được ly hôn chị Lê Thị T.

Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Quý D và chị Lê Thị T không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các tài liệu xác minh đều xác nhận chị Lê Thị T bỏ nhà đi không rõ địa chỉ từ năm 2008 đến nay không có tin tức gì. Sau khi Tòa án tuyên bố chị Lê Thị T là người mất tích đến nay, chị Lê Thị T vẫn không trở về địa phương, gia đình và không có tin tức xác thực về việc chị Lê Thị T ở đâu, làm gì, địa chỉ thế nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Quý D có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Lê Thị T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 14 (cũ là Tổ 4 Cụm 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng và thời kỳ hôn nhân vợ chồng thường xuyên ăn ở, sinh sống tại đây. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, anh Nguyễn Quý D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quý D và chị Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quý D và chị Lê Thị T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại phường B, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2002 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2022) đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và chị Lê Thị T đã bỏ đi biệt tích từ năm 2008 đến nay. Anh Nguyễn Quý D và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Lê Thị T còn sống hay đã chết. Tòa án nhân dân quận K đã

tuyên bố chị Lê Thị T là người mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2021/QĐST-DS ngày 30/12/2021. Từ đó đến nay anh Nguyễn Quý D và gia đình vẫn không có tin tức gì về chị Lê Thị T hiện nay đang ở đâu, địa chỉ như thế nào. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quý D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Quý D và chị Lê Thị T không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quý D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Quý D và chị Lê Thị T.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Quý D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quý D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Quý D phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003623 ngày 28/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Quý D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quý D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Dương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- VKS ND TP.Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND P.B, Q.K, HP;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Cao Đăng Trình